

NÂNG CAO NHẬN THỨC VỀ BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC CHO ĐỒNG BÀO DÂN TỘC VÂN KIỀU SỐNG TRONG VÙNG ĐỆM KHU BẢO TỒN THIÊN NHIÊN ĐAKRÔNG, QUẢNG TRỊ

TRẦN MINH PHƯỢNG, PHAN MINH NGUYỆT

Trung tâm Nghiên cứu Tài nguyên và Môi trường, ĐHQGHN

MỞ ĐẦU

Đặt vấn đề

Khu Bảo tồn Thiên nhiên (KBTTN) Đa Krông nằm về phía Nam huyện Đa Krông, với tổng diện tích vùng đặm là 51.607 ha, trải dài trên 11 xã (Hải Phúc, Ba Lòng, Triệu Nguyên, Mò Ó, Đa Krông, Tà Long, Húc Nghì, Ba Nang, Tà Rụt, A Bung và Hồng Thủy). Theo số liệu thống kê năm 2002, đồng bào dân tộc Vân Kiều chiếm 46,6%, dân tộc Kinh 33% và dân tộc Pa Kô 20,4%. Hầu hết đồng bào các dân tộc nơi đây đều sống dựa vào nương rẫy do diện tích đất canh tác ít, đất ruộng nước cả huyện chỉ có 2%. Việc đầu tư cho cây trồng, vật nuôi còn hạn chế, đời sống của đồng bào dân tộc còn đói nghèo và lạc hậu. Đời sống văn hóa tinh thần của đồng bào các dân tộc nơi đây còn thiếu thốn, nhiều thôn bản chưa có điện, chưa có hệ thống truyền thanh. Chính vì vậy, nhận thức của đồng bào về tài nguyên đa dạng sinh học còn rất hạn chế; vẫn còn tồn tại nhiều hoạt động làm ảnh hưởng tới tài nguyên rừng như: đốt rừng làm rẫy, săn bắt chim thú, khai thác lâm sản trái phép, khai thác vàng, sa khoáng, khai thác đá, dựng nhà gỗ...

Trong thời gian qua, đã có nhiều hoạt động tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức về bảo tồn ĐDSH cho cộng đồng dân cư sống trong vùng đặm của KBTTN Đa Krông. Tuy nhiên, đối với cộng đồng là đồng bào dân tộc thiểu số Pà Hi, Pa Kô, Vân Kiều... sống ở những bản sâu, bản xa, mù chữ, thiếu phương tiện truyền thông và các điều kiện sinh hoạt tối thiểu khác như điện, nước sạch, TV, đài, báo..., thì công tác tuyên truyền giáo dục còn gặp rất nhiều khó khăn. Có thể nói việc tìm ra một hình thức tuyên truyền giáo dục phù hợp nhằm nâng cao nhận thức về bảo tồn đa dạng sinh học cho các nhóm cộng đồng người dân tộc thiểu số là mang tính thực tiễn cao trong thời điểm này.

Mục tiêu

Thử nghiệm một hình thức tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức về bảo tồn ĐDSH cho cộng đồng dân tộc thiểu số Vân Kiều mù chữ, thất học, sống dựa vào tài nguyên rừng, thiếu phương tiện và điều kiện truyền thông tại các thôn bản sâu của xã Tà Long, huyện Đa Krông, tỉnh Quảng Trị; sau đó đánh giá, chỉnh sửa và hoàn thiện để áp dụng triển khai cho đồng bào các dân tộc thiểu số vùng sâu vùng xa thuộc vùng đệm của các vườn quốc gia, các khu bảo tồn thiên nhiên khác.

Thời gian, đối tượng và địa điểm triển khai

- Thời gian: từ tháng 4 đến tháng 12 năm 2004
- Đối tượng: đồng bào dân tộc Vân Kiều
- Địa điểm: xã Tà Long, huyện Đa Krông, tỉnh Quảng Trị.

ĐẶC ĐIỂM ĐỊA BÀN TRIỂN KHAI

Xã Tà Long

Tà Long là một trong 11 xã vùng đệm của KBTTN Đa Krông, có diện tích đất tự nhiên là 18.570 ha, trong đó đất nông nghiệp chiếm 2,3% (422,3 ha), đất lâm nghiệp 5.539 ha (chiếm 30%), đất vườn 42,5 ha (0,2%), đất làm lúa nương 211,3 ha (1%), đất dành cho chăn nuôi là 1.800 m².

Xã Tà Long có 9 thôn với 2.398 nhân khẩu (399 hộ), thuộc 3 nhóm dân tộc chính: Pà Hi, Kinh và 80% dân số là đồng bào dân tộc Vân Kiều. Mặc dù nằm trên tuyến đường Hồ Chí Minh (Đa Krông – A Lưới) nhưng cuộc sống của đồng bào nơi đây là còn gặp rất nhiều khó khăn. Có đến 245 số hộ trong xã (chiếm 69%) thuộc diện nghèo, 91 hộ (23%) đói và 53 hộ (17%) nằm trong diện chính sách được hưởng trợ cấp hàng tháng. Thu nhập duy nhất của người dân hiện nay từ những rẫy sắn, ngô, lúa với năng suất trung bình năm là 185,8 kg. Chăn nuôi, trồng trọt của đồng bào dựa trên những kinh nghiệm truyền thống cũ kỹ, lạc hậu. Hệ thống lưới điện quốc gia vẫn chưa thể vào được hầu hết các thôn bản trong xã, nhiều hộ phải sử dụng các trạm thủy điện nhỏ.

Theo thống kê của Phòng Giáo dục huyện Đa Krông, thì có đến 80% dân số trong xã là mù chữ. Hiện nay, 100% số lượng học sinh đến tuổi đi học đều được các thầy cô giáo vận động đến trường. Trường Phổ thông Cơ sở Tà Long còn có 4 điểm trường tiểu học nằm trong những bản xa. Sở Văn hóa Thông tin của tỉnh Quảng Trị cùng với các cơ quan chức năng hiện đang xây dựng bộ chữ viết cho đồng bào dân tộc Bru - Vân Kiều.

Do chặt phá và đốt rừng làm nương rẫy, khai thác lâm sản trái phép, săn bắt và bẫy động vật hoang dã..., nên người dân nơi đây hàng năm vẫn phải đối mặt với nạn hạn hán và lũ lụt. Đặc biệt là trận bão năm 1991 và nạn hạn hán năm 1997 đã gây thiệt hại nặng nề đối gia súc, cây cối và mùa màng. Trong nhiều năm qua, Tà Long, A Vao, Tà Rụt là những xã điểm nóng của huyện Đa Krông về nạn khai thác vàng và sa khoáng trái phép. Do thiếu phương tiện và phương pháp truyền thông, nên đồng bào dân tộc Vân Kiều ở xã Tà Long, huyện Đa Krông, tỉnh Quảng Trị vẫn phải đương đầu với bệnh sốt rét, tiêu chảy và gia tăng dân số.

Dân tộc Vân Kiều

Dân tộc Vân Kiều còn có tên gọi khác là Bru, Vân Kiều, Mang Cong, Trì, Khùa thuộc nhóm ngôn ngữ Môn - Khmer với số lượng khoảng 40.000 người cư trú tập trung ở miền núi các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên - Huế. Người Bru - Vân Kiều sống chủ yếu nhờ làm rẫy và làm ruộng. Việc hái lượm, săn bắn và đánh cá là nguồn cung cấp thức ăn quan trọng. Đồng bào nuôi gia súc, gia cầm, trước hết cho các lễ cúng, rồi sau đó mới là cải thiện bữa ăn. Nghề thủ công chỉ có đan chiếu lá, gùi...

Trong họ hàng, ông cậu có quyền quyết định khá lớn đối với việc lấy vợ, lấy chồng cũng như làm nhà, cúng quả của các cháu. Người Bru - Vân Kiều yêu văn nghệ và có vốn văn nghệ cổ truyền quý báu. Nhạc cụ có nhiều loại: trống, thanh la, chiêng nôm, kèn (amam, ta-riêm, Khơ-lúi, pi), đàn (achung, pơ-kua...). Đồng bào có nhiều làn điệu dân ca khác nhau: chà chấp là lối vừa hát vừa kể rất phổ biến; "sim" là hình thức hát đối với nam nữ.

Người Bru - Vân Kiều ở nhà sàn nhỏ, phù hợp với quy mô gia đình thường gồm cha, mẹ và các con chưa lập gia đình riêng. Nếu ở gần bờ sông, suối, các nhà trong làng tập trung thành một khu trải dọc theo dòng chảy. Nếu ở chỗ bằng phẳng rộng rãi, các ngôi nhà trong làng xếp thành vòng tròn hay hình bầu dục, ở giữa là nhà công cộng. Ngày nay làng của đồng bào ở nhiều nơi đã có xu hướng ở nhà trệt. Nhu cầu sử dụng gỗ để dựng nhà của đồng bào là tương đối cao.

Hiện trạng giáo dục bảo tồn ĐDSH ở Đa Krông

Từ năm 2001 đến năm 2003

Đã có nhiều hình thức tuyên truyền giáo dục về bảo tồn ĐDSH ở nhiều phạm vi và đối tượng khác nhau, tuy nhiên đối với đồng bào các dân tộc thiểu số ở vùng đệm KBTTN Đa Krông của tỉnh Quảng Trị thì chưa nhiều. Theo thống kê năm 2003, Ban Quản lý KBTTN Đa Krông đã triển khai một số hình thức tuyên truyền về ĐDSH trên địa bàn như:

- Phát 5.000 tờ rơi về loài Gà lôi lam mào trắng cho đồng bào hai huyện Đa Krông và Hương Hóa;
- Phát lịch tuyên truyền về bảo vệ rừng và động vật hoang dã cho các hộ dân;
- Tổ chức tuyên truyền các nội dung về bảo vệ rừng trong trường học;
- Thu băng cassette nội dung bảo vệ rừng (trích từ các văn bản, Nghị định của Chính phủ hay Luật bảo vệ và Phát triển Rừng), dịch sang tiếng Vân Kiều và phát cho đồng bào cư trú dọc quốc lộ 14 và dọc sông Ba Lòng;
- Tổ chức họp thôn bản để tuyên truyền về bảo vệ rừng;
- Xây dựng 9 câu lạc bộ xanh trong 9 trường học và tổ chức tập huấn cho giáo viên về ĐDSH và phát động cuộc thi sáng tác về ĐDSH trong học sinh (trong thời gian 6 tháng do SNV tài trợ).

Qua nghiên cứu cho thấy, phần lớn các hình thức còn bị giới hạn cả về nội dung, thời lượng, hiệu quả và phạm vi tác động. Các hình thức này mới chỉ truyền thông tin một chiều đến người dân ở một vài khía cạnh của ĐDSH, chưa có phản hồi về việc người dân tiếp nhận, xử lý và có thái độ, hành vi ứng xử như thế nào tới những thông tin đó. Bên cạnh đó, các hoạt động tuyên truyền này chủ yếu là do cán bộ Ban Quản lý KBTTN Đa Krông thực hiện, người dân chưa có cơ hội tham gia và thụ động trong các hoạt động đó.

Từ năm 2003 đến năm 2004

Từ tháng 11 năm 2003, Trung tâm Nghiên cứu Tài nguyên và Môi trường (CRES), Đại học Quốc gia Hà Nội, đã triển khai chương trình “Tăng cường công tác quản lý và bảo tồn cho KBTTN Đa Krông và vùng phụ cận” do Mac Arthur Quỹ tài trợ, trong đó có đề tài “*Nâng cao nhận thức về bảo tồn ĐDSH cho cộng đồng dân cư sống trong vùng đệm KBTTN Đa Krông*” mà theo kế hoạch sẽ kết thúc vào tháng 6 năm 2005. Đề tài đã triển khai nhiều hình thức tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức về bảo tồn ĐDSH cho lãnh đạo xã, giáo viên và học sinh khối trung học cơ sở và cộng đồng dân cư thuộc các xã Tà Long, Húc Nghi, A Bung, Ba Lòng, Triệu Nguyên và Mò Ó. Bao gồm:

- Tập huấn cho 52 lượt giáo viên và cán bộ lãnh đạo xã;
- Xây dựng 6 CLB Tiếng Rừng tại 6 trường THCS với những hoạt động như: phát động các cuộc thi sáng tác, cuộc thi tìm hiểu về ĐDSH, tổ chức các trò chơi ngoại khóa, phát tờ rơi, poster, thi cắm trại, chương trình giao lưu giữa các CLB, phong trào vệ sinh trường học, thôn bản, phát hành nội san...
- Tuyên truyền trong cộng đồng dân cư 6 xã vùng đệm bằng poster, quyển sách nhỏ

“Những điều nên biết khi sinh sống trong vùng đệm KBTTN Đa Krông”, do cán bộ địa phương và kiểm lâm viên thực hiện.

Thật vậy, các hình thức tuyên truyền giáo dục trên đã cung cấp cho cộng đồng dân cư một số nội dung chủ yếu sau: Khái niệm về ĐDSH; Khái niệm về KBTTN; Vai trò của ĐDSH đối với cuộc sống con người; Những điều nên biết khi sinh sống trong vùng đệm của KBTTN; Hiện trạng và hậu quả của việc khai thác quá mức ĐDSH; Hiệu quả của việc trồng phục hồi rừng... Theo kết quả đánh giá ban đầu của đề tài, hiệu quả tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo tồn ĐDSH rất cao, đặc biệt là đối với học sinh. Thời gian tuyên truyền dài, các hoạt động tuyên truyền ở cả bề nổi và chiều sâu, thu hút sự tham gia tích cực của cả giáo viên, học sinh và phụ huynh học sinh, của các đoàn thể xã hội tại địa phương. Tuy nhiên, trong một xã, chỉ có 1-2 thôn (chiếm 10-20%) gần UBND và đường quốc lộ có điều kiện tuyên truyền tương đối thuận lợi, còn lại những thôn bản ở xa, công tác tuyên truyền giáo dục rất khó khăn cả về điều kiện và phương tiện truyền thông. Phần lớn người dân đều mù chữ, trong khi người Vân Kiều chưa có chữ viết; các thôn bản xa chưa có điện lưới nên không có hệ thống truyền thanh; đa số các hộ dân đều thuộc diện nghèo, diện hưởng chính sách nên trong nhà không có tivi, đài...; hơn thế nữa, việc đi lại tới các thôn bản rất khó khăn, phải vượt đèo, lội suối nên cán bộ xã và kiểm lâm viên cũng khó tuyên truyền thường xuyên. Bên cạnh đó, phải kể đến tính cố hữu của đồng bào dân tộc, lười lao động (đặc biệt là nam giới), sống ỷ lại vào tài nguyên rừng, chỉ tin vào trời và các thần linh nên các hình thức tuyên truyền giáo dục của đề tài còn gặp khó khăn.

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CỦA ĐỀ TÀI

Nội dung và cách thức tuyên truyền

Nội dung tuyên truyền

Có thể nói, đề tài “*Nâng cao nhận thức về bảo tồn ĐDSH cho cộng đồng dân cư sống trong vùng đệm KBTTN Đa Krông*” là tiền đề cho ý tưởng xây dựng một hình thức tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức về bảo tồn ĐDSH cho cộng đồng dân cư là đồng bào dân tộc Vân Kiều tại các thôn bản xa thiếu điều kiện và phương tiện tuyên truyền thuộc vùng đệm KBTTN Đa Krông, tỉnh Quảng Trị.

Qua các bài học kinh nghiệm từ việc triển khai một số đề tài tuyên truyền giáo dục cho cộng đồng ở khu vực ven biển và miền núi, qua những nghiên cứu về các phương pháp giáo dục, chúng tôi đã lựa chọn và khai thác tối đa việc “*sử dụng phương tiện trực quan*” trong giáo dục học gắn kết với các yếu tố về dân tộc học, xã hội học và môi trường.

“Phương tiện trực quan” là những bức ảnh chụp trong các chuyến công tác thực tế của chúng tôi tại ĐaKrông. Nội dung những bức ảnh này là các hoạt động, sinh hoạt hàng ngày của người dân nơi đây như: vào rừng khai thác lâm sản phụ (song, mây...), đốt rừng làm rẫy, đi rẫy, đặt bẫy thú xung quanh rẫy, dùng củi đun nấu, xây dựng nhà gỗ, khai thác sa khoáng, dân số, đi “sim”, rừng ma, dò phế liệu, lũ lụt, hạn hán, sạt lở, đói nghèo, trồng phục hồi rừng, gà lôi lam mào trắng, bò tót, tuyên truyền trong học sinh, cán bộ lãnh đạo, KBTTN ĐaKrông, suối nước nóng, cây gỗ gõ, cây huỳnh...

Tất cả những bức ảnh trên được phóng to (cỡ A4), dán lên tờ bìa A0 với 5 chủ đề: “ĐDSH rừng Đa Krông”, “khai thác rừng không hợp lý”, “tác hại của việc phá rừng”, “trồng phục hồi rừng” và “tuyên truyền giáo dục bảo vệ rừng”.

Mục tiêu của những bức ảnh này là cung cấp cho người dân cái nhìn tổng thể về:

- Giá trị ĐDSH của rừng Tà Long nói riêng, của KBTTN Đa Krông nói chung;
- Các hoạt động, sinh hoạt hàng ngày của đồng bào Vân Kiều và những điều nên biết khi sinh sống trong vùng đệm KBTTN;
- Hậu quả của việc khai thác và sử dụng không hợp lý tài nguyên ĐDSH;
- Hiệu quả của việc trồng phục hồi rừng;
- Tuyên truyền giáo dục bảo vệ ĐDSH tại Đa Krông và một số địa phương khác

Buổi tuyên truyền, thông thường kéo dài từ 2,5-3 giờ, vào buổi sáng hoặc buổi chiều (buổi tối trong thôn bản không có điện), gồm các nội dung chính sau:

– Phần 1: Giới thiệu lý do, mục đích, thời gian và những lợi ích từ buổi tuyên truyền và làm quen giữa cán bộ tuyên truyền với người dân;

– Phần 2: Giới thiệu và giải thích nội dung, thời gian, địa điểm chụp và ý nghĩa các bức ảnh; Trò chơi “Tìm ảnh”: người chơi sẽ phải tìm ra 5 bức ảnh đẹp nhất đại diện cho 5 chủ đề; người nào chọn 5 bức ảnh đúng với đáp án và đưa ra được số lượng người trả lời đúng (trên dưới 10 người so với thực tế) sẽ nhận được quà tặng;

– Phần 3: Giới thiệu và giải thích nội dung và ý nghĩa của các câu khẩu hiệu; Trò chơi “Câu nào đúng? Câu nào sai?”: trong 10 câu khẩu hiệu mà ban tổ chức đã chuẩn bị, người chơi sẽ phải chọn ra những câu khẩu hiệu nào đúng và câu khẩu hiệu nào sai, những người có đáp án đúng và đưa ra được số lượng người trả lời đúng (trên dưới 10 người so với thực tế) sẽ nhận được quà tặng;

– Phần 4: Trò chơi “Trồng cây”: có nhiều đội tham gia chơi, mỗi đội 4 người; trong thời gian 2 phút, lần lượt từng thành viên trong đội, kẹp bóng vào chân và nhảy 1 quãng

đường dài khoảng 7-10 m, đội nào trồng được nhiều cây hơn đội đó sẽ chiến thắng và nhận được quà tặng.

Cách thức tuyên truyền

Bước 1: Tiếp xúc và hẹn ngày làm việc với đại diện của UBND, hội phụ nữ và đoàn thanh niên xã; trao đổi, thảo luận và thống nhất về thời gian và các thôn/bản sẽ tham gia tuyên truyền;

Bước 2: Thảo luận và đi đến thống nhất với đại diện của UBND, hội phụ nữ, đoàn thanh niên xã, các trưởng thôn, già làng về nội dung tuyên truyền; UBND soạn thảo công văn gửi tới trưởng thôn, chi hội phụ nữ, chi đoàn thanh niên để thông báo với người dân về thời gian, nội dung, địa điểm và mục đích buổi tuyên truyền;

Bước 3: Cùng với các đại diện của UBND, hội phụ nữ, đoàn thanh niên địa phương chuẩn bị các vật dụng tuyên truyền như:

- Phân loại và dán ảnh theo 5 chủ đề cho sẵn vào các tờ bìa A0, sau đó dùng nẹp tre để treo;

- Thiết kế và kẻ vẽ trên giấy A0 10 câu khẩu hiệu với các nội dung trái ngược nhau như “chặt cây phá rừng trái phép gây lũ lụt, khô hạn” “khai thác vàng, sa khoáng, san ủi đất trong rừng không gây ảnh hưởng đến cây cối và chim thú”, “bảo vệ rừng và chim thú chính là bảo vệ cuộc sống của chúng ta và con cháu chúng ta”...;

- Chuẩn bị nhiều cây con bằng tre và giấy màu xanh lá cây;

- Chuẩn bị mẫu câu hỏi và mẫu phiếu điều tra nhận thức;

- Chuẩn bị quà tặng là muối hoặc mì chính hoặc đường.

Bước 4: Tổ chức buổi tuyên truyền đầu tiên, do cán bộ đề tài trực tiếp thực hiện, các cán bộ địa phương cùng tham dự, hỗ trợ và học tập kinh nghiệm. Một cán bộ địa phương làm trợ lý về ngôn ngữ. Thông thường, buổi tuyên truyền tổ chức tại nhà trưởng thôn.

Bước 5: Sau buổi tuyên truyền, cán bộ đề tài, cùng với cán bộ địa phương, trưởng thôn, già làng họp tổng kết và rút kinh nghiệm, cùng tập dượt và chuẩn bị cho buổi tuyên truyền sau. Tại buổi tuyên truyền này, cán bộ địa phương sẽ là người trực tiếp thực hiện, cán bộ đề tài có nhiệm vụ giám sát và hỗ trợ trong trường hợp cần thiết.

Bước 6: Cán bộ địa phương chủ động tổ chức các buổi tuyên truyền tại các thôn bản khác trong xã.

Kết quả đạt được

Các buổi tuyên truyền tại các thôn Tà Lao, Pa Hi, Ly Tôn, A Đu, Sa Ta, Chai, Vôi, Ba Ngay và Kề đã thực sự thu hút được sự quan tâm và tham gia của trưởng thôn, chi hội phụ nữ, chi đoàn thanh niên, già làng và đông đảo người dân trong thôn/bản.

Tà Lao là thôn đầu tiên tham gia buổi tuyên truyền về bảo tồn ĐDSH. Người dân trong thôn tỏ ra rất hứng thú với buổi tuyên truyền này, đặc biệt ông trưởng thôn còn hát tặng mọi người bài hát “Người ở đừng về”. Nhiều người già phát biểu “tôi thấy cán bộ trung ương nói rất đúng, bảo vệ rừng là bảo vệ cuộc sống của chúng ta và con cháu chúng ta”, “tôi hứa sẽ về dạy bảo con cháu chúng tôi không được vào rừng chặt cây, săn bắt chim thú nữa”, “buổi tuyên truyền này rất hay và bổ ích, chúng tôi mong cán bộ về thôn Tà Lao thật nhiều”...

Ở thôn Pa Hi, Chủ tịch Hội Phụ nữ, Chánh Văn phòng UBND và Bí thư Đoàn Thanh niên xã đã trực tiếp triển khai buổi tuyên truyền với sự hỗ trợ của cán bộ đề tài. Các thôn còn lại, những cán bộ xã này chủ động thực hiện tuyên truyền.

Có thể nói, hình thức này giúp đồng bào dân tộc thiểu số Vân Kiều chưa có ngôn ngữ riêng, không biết đọc biết viết tiếng phổ thông dễ dàng tiếp cận với nội dung tuyên truyền và giáo dục vì những nội dung này được thể hiện bằng ảnh, thông qua trò chơi đơn giản rất gần gũi, rất thực và có tác động trực tiếp đến bà con qua nhiều kênh thông tin khác nhau như thính giác, thị giác, xúc giác...

Người ta nói rằng “điều được nói ra không có nghĩa là mọi người sẽ nghe”, “điều mọi người nghe không có nghĩa là mọi người hiểu”, “điều mọi người hiểu không có nghĩa mọi người sẽ chấp thuận”, “điều mọi người chấp thuận không có nghĩa là mọi người phải hành động theo” và “điều mọi người hành động theo không có nghĩa là mọi người sẽ làm lại”. Việc thay đổi hành vi để trở thành thói quen lâu dài cần có phản hồi và nhắc nhở tích cực. Tuy nhiên, từ tuyên truyền giáo dục, dẫn đến sự thay đổi nhận thức và sự biến đổi ý thức của con người là một quá trình thâm lặng, không xác định thời gian ngắn hay dài.

Sự thay đổi ý thức của con người về một vấn đề nào đó được biểu hiện qua các hành động, mà cụ thể là sẽ có thêm các hành động mới, ứng xử mới hay thay đổi các hành động đã trở nên quen thuộc ở nhiều mức độ khác nhau. Hình thức, mức độ biểu hiện của ý thức không chỉ phụ thuộc vào nhận thức mà còn phụ thuộc vào điều kiện kinh tế-xã hội, môi trường văn hóa chính trị cụ thể nơi cộng đồng dân cư sinh sống. Do đó, trong điều kiện kinh tế xã hội ít có sự biến đổi thì sự thay đổi ý thức của cộng đồng dân cư ít hay nhiều đều thể hiện qua hiệu quả của công việc tuyên truyền giáo dục (Trung tâm Nghiên cứu Tài nguyên và Môi trường, 2003).

Vì có đến 80% dân số trong xã là mù chữ nên chúng tôi sử dụng phương pháp đánh giá nhanh nông thôn (RRA) thông thường để đánh giá tác động của những buổi tuyên truyền này tới nhận thức của người dân địa phương. Sử dụng phương pháp đánh giá định tính, phỏng vấn sâu, quan sát hành động của từng cá nhân, hay của một nhóm người trong cộng đồng sẽ cho thấy được sự thay đổi nhận thức, hành vi, ý thức của họ.

Quá trình nâng cao nhận thức, làm thay đổi ý thức, hay đánh giá sự thay đổi ý thức của cộng đồng dân cư trong việc bảo tồn ĐDSH thông qua các hoạt động tuyên truyền cũng không nằm ngoài nguyên lý tác động chung của quá trình tuyên truyền giáo dục. Thông qua những hoạt động cụ thể của các hình thức tuyên truyền giáo dục đã cung cấp kiến thức về ĐDSH làm cơ sở thay đổi ý thức của từng cá nhân, từng nhóm đối tượng, từ đó từng bước hình thành ý thức bảo vệ tài nguyên rừng của cả một cộng đồng. Họ đã nhận ra được vai trò của việc bảo vệ rừng, những việc nên làm và không nên làm cũng như phản đối, ngăn cản các hoạt động kinh tế có tác động xấu đến tài nguyên ĐDSH rừng. Việc đánh giá mức độ nhận thức, thay đổi ý thức theo hướng tích cực cho nhóm đối tượng là đồng bào dân tộc không biết đọc, biết viết là rất khó, hơn nữa thời gian triển khai đề tài chưa đủ để có được những nhận định đầy đủ về sự thay đổi nhận thức và ý thức của cộng đồng, nên thay vì đánh giá cụ thể mức độ tác động của tuyên truyền đến nhận thức và ý thức của cộng đồng, chúng tôi chỉ đưa ra những nhận định mang tính khái quát chung.

Trong thời gian triển khai đề tài, chúng tôi đã trực tiếp tiếp xúc với gần 200 đồng bào dân tộc Vân Kiều ở thôn Tà Lao và Pa Hi. Một điều khác biệt dễ nhận ra là thái độ, phong cách, cũng như nội dung các câu chuyện về bảo vệ rừng mà đồng bào trao đổi với chúng tôi ở các buổi nói chuyện sau tuyên truyền cao hơn, đa dạng hơn. Người dân ở thôn được tuyên truyền rồi, thấy hay, hôm sau lại đến những thôn khác để tham dự.

Như lời tâm sự của Chánh Văn phòng xã Tà Long Hồ Văn Chương thì: “Cách tuyên truyền này thật hay. Từ trước đến giờ các hoạt động tuyên truyền về dân số, bảo vệ rừng chỉ được làm ở những thôn gần UBND thôi, chứ các thôn bản ở xa thì khó khăn lắm. Nhiều người không biết đọc, biết viết tiếng Kinh nên chẳng biết làm thế nào để tuyên truyền cho họ cả. Cán bộ đến phổ biến bằng miệng họ nhanh quên lắm”.

Với quan điểm của một người già cao tuổi đáng kính ở thôn Tà Lao (xã Tà Long), ông Hồ Văn Sang nhắc nhở con cháu trong buổi tuyên truyền tại thôn: “Cán bộ ở ngoài Hà Nội xa xôi mà vào tận đây, chỉ bảo cho chúng ta những việc nên làm và không nên làm để bảo vệ những khu rừng già, tránh khô hạn, lũ quét, bảo vệ cuộc sống người Vân Kiều, lại còn mang cả muối và mỳ chính cho chúng ta nữa chứ. Vậy tại sao chúng ta lại không biết tự bảo vệ rừng, bảo vệ cuộc sống của chúng ta và con cháu chúng ta? Người Vân Kiều thôn Tà Lao hứa sẽ không vào rừng lấy gỗ, săn bắt chim thú hay đốt rừng làm rẫy!”.

“Chơi trò chơi Trồng cây thật là thích” em Hồ Thị Thu, học sinh lớp 7B trường THCS Tà Long nói, “nhưng mà nhiều người còn ngại lắm chị à, người lớn thích chơi Tìm ảnh và Câu nào đúng câu nào sai; chỉ có trẻ con bọn em thích trò chơi Trồng cây thôi”.

Cô Nguyễn Thị Hoa, Hội trưởng Hội phụ nữ xã Tà Long đề nghị: “Các câu khẩu hiệu thì chúng tôi có thể kẻ vẽ được, giá mà có nhiều bộ ảnh như thế này thì tốt. Nếu mỗi thôn treo một bộ ảnh ở nhà trường thôn thì người dân sẽ được xem thường xuyên hơn và như vậy tuyên truyền được nhiều hơn”.

Ông Hoàng Ngọc Tiến, Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm KBTTN Đa Krông, cùng tham dự buổi tuyên truyền, nhận xét: “Người dân trong thôn đến đông đủ như thế này là một thành công đấy. Hiếm khi người dân bỏ công việc nương rẫy để tham gia buổi tuyên truyền. Phần thưởng dù chỉ là một gói muối, gói mỳ chính nhỏ nhưng lại là nguồn động viên tinh thần rất lớn đối với người dân Vân Kiều nơi đây. Họ đói nghèo, nhưng cái họ mong muốn hơn cả đấy là món ăn tinh thần, những buổi sinh hoạt văn hóa có ý nghĩa như hôm nay. Già làng đã nói thế thì có thể xem đấy là lời cam kết chung của cả thôn về bảo vệ rừng, bảo tồn tài nguyên ĐDSH rồi”.

Như vậy, hình thức tuyên truyền trong thôn bản này tuy đơn giản nhưng phần nào đã giúp cộng đồng dân cư nâng cao nhận thức và dần thay đổi ý thức trong việc khai thác và sử dụng bền vững tài nguyên ĐDSH tại vùng đệm KBTTN Đa Krông, Quảng Trị. Đặc biệt hình thức này đã tiếp cận được nhóm đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, biết viết tiếng phổ thông, chưa có hệ chữ viết riêng, bên cạnh đó thiếu các phương tiện và điều kiện tuyên truyền giáo dục.

Ưu điểm và hạn chế của hình thức tuyên truyền

Ưu điểm

Đơn giản, sinh động và tâm lý, dễ được lắng nghe và chấp nhận trong cộng đồng người dân tộc thiểu số sinh sống trong các thôn bản xa, thiếu phương tiện, điều kiện truyền thông và mù chữ;

Đơn giản, dễ tổ chức, dễ thực hiện, thuận lợi cho cán bộ địa phương;

Vừa mang tính giải trí, vừa mang tính giáo dục phục vụ đa lợi ích (văn hóa, bảo vệ rừng) cho xã nên nhận được sự ủng hộ rất nhiệt tình của cán bộ lãnh đạo và các đoàn thể xã;

Chỉ rõ cho người dân hiểu những việc nên làm và không nên làm đối với nguồn tài nguyên rừng từ đó nâng cao nhận thức và dần hình thành trong mỗi người dân ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên của địa phương.

Hạn chế

Phân chia các trò chơi phù hợp cho từng nhóm đối tượng (phụ nữ, thanh niên, học sinh...);

Cần có những cán bộ tuyên truyền địa phương nhiệt tình, có năng lực biểu diễn (kể chuyện hài, hát, múa, ngâm thơ...) và khả năng truyền đạt trong các hoạt động tuyên truyền;

Kinh phí để tổ chức các buổi tuyên truyền cho cán bộ địa phương, chuẩn bị vật dụng tuyên truyền (bộ ảnh, khẩu hiệu, trò chơi) và quà tặng cho người dân.

Chỉnh sửa và hoàn thiện hình thức tuyên truyền

Hình thức và cách thức tuyên truyền là phù hợp chỉ cần phân chia các trò chơi phù hợp cho từng nhóm đối tượng, như:

Phần 1: Giới thiệu lý do, mục đích, thời gian và những lợi ích từ buổi tuyên truyền và làm quen giữa cán bộ tuyên truyền với người dân (*cho toàn thể cộng đồng*).

Phần 2: Giới thiệu và giải thích nội dung, thời gian, địa điểm chụp và ý nghĩa các bức ảnh; Trò chơi “Tìm ảnh”: người chơi sẽ phải tìm ra 5 bức ảnh đẹp nhất đại diện cho 5 chủ đề; người nào chọn 5 bức ảnh đúng với đáp án và đưa ra được số lượng người trả lời đúng (trên dưới 10 người so với thực tế) sẽ nhận được quà tặng (*cho toàn thể cộng đồng*).

Phần 3: Giới thiệu và giải thích nội dung và ý nghĩa của các câu khẩu hiệu; Trò chơi “Câu nào đúng? Câu nào sai?”: trong 10 câu khẩu hiệu mà ban tổ chức đã chuẩn bị, người chơi sẽ phải chọn ra những câu khẩu hiệu nào đúng và câu khẩu hiệu nào sai, những người có đáp án đúng và đưa ra được số lượng người trả lời đúng (trên dưới 10 người so với thực tế) sẽ nhận được quà tặng (*cho toàn thể cộng đồng*).

Phần 4: Trò chơi “Trồng cây”: có nhiều đội tham gia chơi, mỗi đội 4 người; trong thời gian 2 phút, lần lượt từng thành viên trong đội, kẹp bóng vào chân và nhảy 1 quãng đường dài khoảng 7-10 m, đội nào trồng được nhiều cây hơn đội đó sẽ chiến thắng và nhận được quà tặng (*cho thanh niên và học sinh*).

KẾT LUẬN

Việc thử nghiệm một hình thức tuyên truyền giáo dục cho đồng bào dân tộc Vân Kiều sống trong các thôn bản xa, thiếu điều kiện và phương tiện truyền thông, mù chữ đã được triển khai lần lượt tại 9 thôn của xã Tà Long, huyện Đa Krông, tỉnh Quảng Trị từ tháng 4 đến tháng 12 năm 2004.

Hình thức tuyên truyền giáo dục này đã góp phần nâng cao nhận thức, thay đổi ý thức, hành vi và thái độ của cộng đồng theo hướng tích cực đối với tài nguyên ĐDSH. Sự thay đổi này được thể hiện ở nhiều hành động và suy nghĩ khác nhau trong mỗi cá nhân cũng như cả cộng đồng.

Đây là một hình thức tuyên truyền giáo dục mới, có khả năng ứng dụng thực tiễn và đạt hiệu quả cho nhiều nhóm đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trong các thôn bản xa, thiếu điều kiện và phương tiện truyền thông, mù chữ thuộc vùng đệm của các vườn quốc gia, các khu bảo tồn thiên nhiên.

Sau 9 lượt triển khai tại xã Tà Long, hình thức tuyên truyền giáo dục này đã được chỉnh sửa và hoàn thiện, cần tiếp tục nghiên cứu tại một số địa bàn khác để đánh giá chính xác hiệu quả tuyên truyền của hình thức.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Anon, 2000. Luận chứng kinh tế kỹ thuật xây dựng Khu Bảo tồn Thiên nhiên Đa Krông, tỉnh Quảng Trị, UBND tỉnh Quảng Trị.
2. Lê Trọng Trái, Richardson, W.J., Lê Văn Chấm, Trần Hiếu Minh, Trần Quang Ngọc, Nguyễn Văn Sáng, Monastyrskii, A.L. và Eames, J.C., 1999. Nghiên cứu khả thi cho việc thành lập Khu Bảo tồn Thiên nhiên Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên - Huế và Đa Krông, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam. Birdlife International, Hà Nội.
3. Basile, C. G. (in press). Environmental Education as a Catalyst for Transfer of Learning in Young Children. *Journal of Environmental Education*.
4. Iozzi, L. (Ed.), 1981. *Research in Environmental Education, 1971-1980*. Columbus, OH: ERIC/SMEAC. (ERIC Document # 214 762).
5. Krynock, K. and L. Robb, 1999. Problem Solved: How to Coach Cognition. *Educational Leadership*. V. 57, No. 3: 29-32.
6. Marcinkowski, T. and R. Mrazek (Eds.), 1996. *Research in Environmental Education, 1981-1990*. Troy, OH: NAAEE.
7. Marks, H., 1997. Does Teacher Empowerment Affect the Classroom? *Educational Evaluation and Policy Analysis*. Vol. 19, No. 3. [Online: Abstract]. Available: <http://www.era.net/pubs/eepa/abs/eepa1933.htm>.
8. Yager, R. E. (ed). (1996). *Science/Technology/Society As Reform in Science Education*. Albany, NY: State University of New York Press.

9. Yager, R.E., 1993. Make a Difference with STS. *The Science Teacher*. Pp. 45-8.
10. Yamzon, A., 1999. An Examination of the Relationship between Student Choice in Project-Based Learning and Achievement. ERIC Document #ED430940.

AWARENESS RAISING ON BIODIVERSITY CONSERVATION FOR VAN KIEU ETHNIC GROUP IN DA KRONG NATURAL RESERVE

TRAN MINH PHUONG, PHAN MINH NGUYET

Centre for Natural Resources and Environmental Studies, VNU, Hanoi

Some public awareness programmes on biodiversity conservation were implemented in the buffer zones of Da Krong Nature Reserve (Quang Tri Province). Da Krong is a new member in Vietnam's natural reserve system. Minority ethnic groups such as Pa Hi, Pa Ko, Van Kieu mostly survive on forest products. But they poorly understand the role and activities of biodiversity awareness and biodiversity and human wellbeing, etc... It is necessary to have a suitable and effective public awareness and communication method in these areas.

The method introduced in this paper is a combination of many educational, scientific, ethnologic, socio and environmental elements. Photos and pictures are the main communication tools in the public awareness programme. These photos and pictures are used to show Van Kieu ethnic group's real normal life (food, water, washing, population, marriage, funeral, loving, worship, cutting trees for rice/maize plant, fishing, shooting, cooking, wooden fuel, wooden house, graveyard, breeding, traditional medical trees...). All of these photos and pictures are pasted on large papers (showing several different topics) together with the environmental educator's explanations. Some competitions and games are also used with prizes of small gifts (salt, sugar, seasoning powder...).

SWOT analysis was used before developing a public awareness and communication programme. RRA tools were also used to assess the awareness impacts on the general Van Kieu public on biodiversity through the programme. The method is quite effective and suitable for minority ethnic groups in buffer zones of natural reserves.